

Ông T b ung th và bi t ch c không th s ng lâu h n sáu tháng.



Ông bình t nh ch cái ch t, và vui v s ng nh ng ngày ng n ng i còn i, mà không bi ai, không s hãi. Ông mu n sau khi ch t, gia đình làm đám tang theo ý riêng c a ông. Bà v nghe đ n dò cách th c làm đám tang k đ , thì nói gi ng bu n, v i đôi m t c u kh n:

- Em nghe nói ngày x a Hu , ng i đàn bà đ u tiên đi xe đ p, b c thành ph ph nh , xem nh là Me Tây, nh k phá ho i phong hóa n i đ t th n kinh.

Cho đ n khi chi c xe g n máy hi u "Velo solex" ra đ i, ng i đàn bà đ u tiên x đ ng, cũng b xem nh là th côn đ , cao b i du đ ng, ch ng ai dám giao du thân m t.

Đ n nh bà Thu, v n là m t công chúa, dù là con c a v ph đ , là ng i đàn bà có xe h i, và lái xe h i đ u tiên Hu , cũng b thiên h nghi ng oan c đ n cái đ c h nh c a bà, mà su t đ i không ki m đ c m t t m ch ng.

Th mà bây gi , anh b o em làm đám tang khác thiên h , không gi ng ai, thì ch u sao n i i i ti u đàm c a bà con, h hàng!

Ông Tở cười, nhìn vợ và nói :

- Cái gì cũng phải có khi đi đò, có người làm trộm, vợ sau thiên hạ thây hay mà làm theo. Không ai khi đi đò, thì làm sao có tiền để mà bắt chộm?

Thị trộm cướp không có cô, bà nào dám tiên phong leo lên xe đò, thì bây giờ đàn bà đi bỏ cho rã cẳng ra. Ngày nay, còn có ai xúm khi thây các cô, các bà đi xe đò, xe gắn máy và lái xe hời đâu?

- Sao anh bắt em phải làm cái việc khác đi, cho tôi cho nghỉ ngơi em. Em đâu phải là hàng người tha gan dạ, để có thể phớt lờ dục, khen chê của thế gian ?

Ông Tở trả lời với giọng rít bình tĩnh:

- Chắc là anh mong nhờ nhồi cuội cuội đi của anh, mà em cũng không giúp anh được sao? Ai có nói gì, thì em cũng bỏ đó là ý nguyện của anh trộm khi chết. Mà có lẽ, mọi người đi đò biết anh mưu hiểm, em khi cần gì thích cho ai. Em không làm theo ý nguyện, anh chết không nhảm nhí, làm sao linh hồn siêu thoát? Nhờ thế, em không sợ anh vu khống phá em mãi sao?

Nghe đò này, thì bà Hoa tái mặt. Bà nhìn sợ ma, sợ người chết, sợ bóng tối, sợ sự thiêng liêng. Bây giờ ông chửi còn sợ, bà có thể lên áp, bắt nạt ông được, chỉ sau khi ông chết rồi, thì bà phải chịu thua, phải sợ ông.

Ông Tở biết tính vợ, nên đem ma quỷ ra mà dọa trộm, may ra sau khi ông chết, thì bà chịu theo lời của người của ông.

Nếu có ai biết ông Tở đang cần cái chết mà ai nghĩ cho ông, thì ông cười vui mà an ủi họ - chỉ không phải là họ an ủi ông - rằng, nếu tin theo đạo Chúa, thì khi chết được vào thiên đàng, người đời chân Chúa, sung sướng thế nào mà ai cũng sợ chết?

Nếu theo đạo Phật, thì khi chết cũng sợ vào Tây Phương Cực Lạc, vĩnh cửu an bình, thì mừng vui chết sao lại bị ai? Và nếu nói theo đạo Lạt Ma, thì cái xác thân trần gian, có thể ví như áo quần ta mang, khi nó đã sờn cũ, xù xì, rách rưới mất mát rồi, thì nên bỏ đi, mà mang áo quần khác, để ý nói đi đò thai kiếp khác, mang thân xác mới hơn.

Ông Tở nói với bọn rằng, thân xác ông bây giờ như cái quần đã mất mát, rách nát, không còn che được cái mông che, thì phải bỏ đi, không xài nữa là hơn. Bởi vậy, ông bình tĩnh đón chờ cái chết cần.

Khi biết ông bùng nổ, thì phút đầu tiên, ông lo lắng ngơ ngác đi. Nhưng rồi mau sau đó, ông nghĩ ra rằng bây giờ còn hai con đường đi là cha con. Một là rủ rỉ bi ai, than thân trách phận, oán thán trời đất, làm cho những ngày ngắn ngủi còn lại trở thành u ám, khổ sở, buồn phiền. Hai là bình tĩnh chấp nhận đi xuống không tránh khỏi các vấn đề tích cực, các quan, vui vẻ. Làm cho những ngày còn lại thành tươi vui, tốt đẹp và ý nghĩa hơn. Khi ra đi sẽ không có chút tiếc thối ngượng bẽn lẽn. Ông chấp nhận con đường sau, nên không buồn bã, không hoang mang, không bi ai.

Ông thấy cuộc đời đáng yêu hơn, đẹp hơn. Ông mở lòng vui vẻ đón nhận những điều kỳ diệu, những ngày còn lại. Mọi sáng đẹp, ông ca hát nhấc vui, và nói chuyện khôi hài cùng vợ con. Ông cố làm đẹp lòng mọi người, vì ông nghĩ rằng, sau khi nhậm mệnh xuống, thì dù có buồn thì với những ngày thân thân, cũng không còn làm được nữa. Ban đầu, vợ con, gia đình, ai cũng ái ngại, nên cố tỏ vẻ, dè dặt, gườm gườm với ông. Về sau, thấy thái độ bình tĩnh của ông, mọi người quên đi chuyện ông sắp xa lìa cõi đời này, mà cố vẻ với ông không khác gì những bình thường. Đôi khi vợ gọi tên ông, con gọi tên ông, bố bẽn lẽn to tiếng, ông không buồn giận, mà cảm thấy tốt đẹp, và thấy thoải mái hơn.

Ông thấy thêm vẻ riêng biệt đáng báo, không đáng cáo phó gì cả. Đang làm việc, bố trí bà con gần xa, bước ra phía thăm viếng. Không nên để phiến ai phúng điếu chia buồn. Ông đưa tờ báo cho bà, và nói:

- Em nhìn vào mấy cái cáo phó này đây, để thấy buồn cười: Chúng tôi đau đớn báo tin cho thân bằng quyến thuộc: Ông Nguyễn Văn Mạnh đã được Chúa gọi vào ngày, tháng, năm, hàng tháng 82 tuối... Được Chúa gọi thì phải vui mừng, sung sướng, chắc sao lại đau đớn báo tin? Với với Chúa là khổ lắm sao? Có đi tù cái tội gì đâu mà đau buồn? Đáng ra phải cáo phó bằng câu: "Chúng tôi hoan hỷ báo tin cùng thân bằng quyến thuộc rằng, Ông Nguyễn Văn Mạnh đã được Chúa gọi vào ngày, tháng, năm,..". Và đây, mấy cái cáo phó khác, cũng "khóc báo" với thân bằng quyến thuộc là thân nhân chúng tôi đã về cõi Phật. Về cõi ma vậy nên gọi sao mấy cái khóc báo, chắc với cõi Phật, sướng quá, mà khóc cái gì?

Bà Hoa nhận một nói:

- Anh đừng chi li biệt biệt câu chuyện. Đó là một lời nói thôi. Vì có ai biết chắc đi về đâu mà dám vui, buồn. Những cái cho là với thiên đàng, các lạc, với với Chúa Phật, cho những sự an lòng. Không lo báo tin ông nói tôi được quở rầy đi rồi. Dù sẽ có gian ác ở đâu, khi chết cũng có quyên hy vọng với niềm lạc phúc, bình an.

Ông thấy các đi nói tiếp:

- Em có thấy ông các Trẫm những năm liêm khiết hai năm, không các được các, như bề hành hình, các nhà lao đạo đức chăm sóc. Hai với chúng bác Thu con các, vì khổ lắm quá, gây gổ nhau,

gia đình suýt tan vỡ. Khi cậu mất, cậu nhà thờ phò sung sòng cho cậu, và cho mẹ tôi trong gia đình. Thế mà khi cáo phó, cũng đau đớn báo tin. Bà con bên bè đăng báo chia buồn, cũng là vô cùng thương tiếc, vô cùng đau đớn.

Tang gia mất, mà bà con lại chia buồn. Bà con muốn cậu nằm đó mãi, đừng khờ thân cậu, khờ con cháu cậu lâu dài hơn nữa hay sao? Hay là họ không phải khờ cậu chăm sóc cậu, không phải đau lòng khi thấy cậu nằm liệt ra đó, nên cậu chết họ buồn đau? Bởi thế, khi anh chết, anh không muốn cáo phó, không muốn ai phân bua chia buồn. Chết cũng là một tiến trình của tự nhiên của trái đất, thì có chi mà phân bua, chia buồn. Có ai sống mãi được?

Bà Hoa không đồng ý, nói lại:

- Mất mát nào mà không đau buồn? Dù biết chắc rằng, ông cậu Trại chết là thoát được khổ đau đang hành hạ. Nhưng khi cậu mất, cậu nhà cũng buồn vì mất cậu, mà vui vì cậu đi được gánh nặng, bớt được mối lo âu tâm khi thấy người thân yêu của mình khổ cực như đó.

- Thế thì khi cậu mất, chắc hẳn cậu nhà vui hơn hẳn buồn, mất niềm vui hơn tiếc. Không ai dám nói mất khi thấy thân nhân mình chết, vì sợ thiên hạ hiểu lầm, hiểu lầm. Thế thì đồng ý đi, nói là đau đớn, tiếc thương, mất mát. Mất cái gì mất người, chết mất cái khổ đau hành hạ, thì cậu cho mất sống, mất đi càng nhiều càng mau, càng tốt. Anh nghe nói người Lào có quan niệm rất hay về sống chết. Khi trong gia đình có người chết, họ không bao giờ khóc lóc rú rĩ, mà bình tĩnh an nhiên, chắc rằng họ đã thấm nhuần cái lẽ thâm sâu của Phật giáo, biết chết là giải thoát, rũ sạch nợ đời.

Bà Hoa hỏi:

- Hay là đời sống dân họ đau khổ lắm than quá, nên chết đi là khẻ chẳng? Chết là hết lo âu mệt mỏi, khát khao bần hàn?

Bà Hoa nghĩ là ông Trại không thương bà đời nhiều, nên cứ thế tự nhiên trước cái chết của cậu. Bà không biết làm sao chịu nỗi cô đơn khi sống thì ở ông trên đời.

Ông Trại thương nói với bên bè rằng, rồi ai cũng phải chết. Không chết sống thì chết muộn. Không chết lúc ba bốn mươi, thì bảy tám chín chục tuổi cũng phải chết. Cuộc đời, có thể ví như một đêm, không đi ngủ lúc chín giờ, thì mười hai giờ, một giờ sáng cũng phải đi ngủ.

Nếu đêm không vui, thì tối gì không đi ngủ sớm cho khỏe, mà phải thức để ngủ bù ngày hôm nay. Nếu đêm nay đau răng thì cứ thức làm gì, ngủ sớm đi mà quên đau. Nếu ngủ không ngon thì cứ thức, cho nên tích tụ cơn đau, bao nhiêu cũng không vơi, làm nếu đi ngủ không đúng, không phải. Bị viêm, khi bị t mình sắp chết, thì hết học khóc lóc, bị ai, mà vẫn không tránh được.

Nếu u vua chúa đời xưa cũng muộn ngủ đời, nên uống thuốc trừ sâu sinh, mà ngủ được chết sớm. Còn gia đình, thì tối gian đời u thiêu u vng, mất mát, nhng rđ sau cũng quen đời, vì phải lo công việc khác trong mất cuộc sống bình thường, không còn có thì giờ mà tích tụ, mà bị ai. Phải ngủ, buông tay là xong tất cả, bình yên vĩnh viễn.

Không còn phải lo công việc làm ăn, lo cơm áo gạo tiền, không còn lo làm giàu, lo tích tụ cơn đau, không còn ghen tuông, giận hờn, không còn phải thức khuya học hành, học viết vẫn làm thì mất nhc, không còn theo đuổi mơ ước, không u t đời v t vì thi i th, vì đ t n c, quê hng... Bị h t. T t c cũng ch là tro b i. Thiên h còn ngng m, còn khen ng i nhng anh hùng liệt sĩ trong lịch sử, nhng chính các ng i n y có còn bị t gì n a đâu? Cũng là mất m xng khô m c nát, đâu có nghe, có c m xúc, hân hoan, vui thú gì. Có ca ng i, nhc nh thì đ các th h con cháu v sau noi gng ng i đi tr c mà đin gi quê hng, mà sng cho đàng hoàng, cho nên ng i, đng làm v c x u xa đ t n.

Ông T đời v làm mất đám tang đời gi n, không m n p hòm cho b n bè thăm vi ng nhìn mất. Hát nhc vui trong tang l, không khóc lóc, mà vui c i t nhiên. Sau khi thiêu xong thì g i tro xng v quê nhà, đng xây m, đng đ p bia.

Bà Hoa thì ch muộn làm gi ng nh t t c m i ng i. Ai làm sao mình làm v y trong khả năng tài chính cơn gia đình. Bà không muộn làm khác ai, đ h có th ngh đ, bàn ra nói vào, thêm th t thêu đ t. Nhng bà cũng không n t ch i c nguy n cu i cùng cơn ông. Hai ng i con cơn ông bà, đ a con gái đ u thì tán thành, muộn làm theo ý ki n của b, đ a con trai ph n đ i, vì s thiên h ch c i.

Ông nói v i con : Con nên vì b, không nên vì thiên h. Ông T xin ngh v c, đi thăm bà con h hàng, đ n đâu ông cũng nói chuyện khô hài, vui v, nng nàn v i b n bè bà con, th c đm, uống r u, hát hò, ngâm th, ăn uống không kiêng c.

Theo ông, thì kiêng cũng ch t, mà không kiêng cũng ch t, ch t s m h n vài tháng, vài tu n, cũng ch ng nghĩa lý gì. Còn ch ng bao lâu n a, kiêng c làm chi cho kh thân, cho đ i m t đi m t ph n ý v . Ông cho r ng, đã s ng đ n trên năm m i tu i là quá i, quá đ , không có gì đ nu i ti c.

Th y ông t i vui, ng i bi t ông có b nh s p ch t, cũng quên m t là ông đang b nh, ng i không bi t b nh tr ng c a ông, thì ông cũng không mu n nói ra làm gì. Ông đ a bà và hai con đi ch i m t chuy n trên du thuy n. Ông tham gia các cu c ch i t p th trên du thuy n nh hát hò, nh y múa ca hát, tham gia các bu i hòa nh c, u ng r u, cho đ n khi m n cu c. Ông vui v , bình t n đ n n i nhi u khi bà quên m t là v ch ng không còn bên nhau bao lâu n a.

Ông T chu n b tinh th n cho v , cho con, đ ch p nh n m t s th c không tránh đ c. Ch p nh n v i s bình t nh, sáng su t, không vui v nh ng không bi ai. Có ng i nói cho ông T nghe v kinh nghi m c a nh ng k đã ch t th t r i, mà s ng l i nh s m u nhi m nào đó. R ng khi ch t, thì th y mình đi vào m t vùng ánh sáng l , r t hân hoan sung s ng, khoái c m tràn tr . B i v y, nên ng i đã trải qua c n t , thì không còn s ch t n a, mà đón nh n nh là m t ân hu c a tr i đ t.

Ông T không tin chuy n c n t , vì ông v n con ng i th c t và lý trí, cái gì ch a ki m nghi m đ c thì ch a tin. Nh ng cho r ng, n u đ c nh v y thì càng t t. N u không đ c v y, thì cũng thôi.

Cu c đ i ông T đã trải qua nhi u giai đ o n s ng kh . Ch a xong đ i h c thì b kêu đi lính, tham đ nh ng tr n chi n kinh hoàng, ngày đêm tr n đóng n i ma thiêng n c đ c, đã t ng b b t làm tù binh, đã v t ng c.

Khi mi n Nam thua tr n, ph i đi tù nhi u năm. Đã s ng trong ch đ hà kh c kìm kh p, b a đói b a no. Đã đi qua bi n tìm t do. Và c nguy n r ng, đ c s ng thêm m t ngày trong x t do, thì có ch t cũng không có gì ti c nu i. Th mà ông đã s ng thêm đ c nhi u năm trong m t x h i có t do, dân ch . Con ng i đ c pháp lu t b o v , tôn tr ng. Ông bi t n tr i đ t đã cho ông cái ph n th ng vô cùng quý giá đó trong nhi u năm qua.

Ông T ch là m t ng i bình th ng, có đ c t t x u. Có chút r u chè, nh ng không ghi n và say s a. Khi vui b n vui bè, thì ai đ n đâu, ông đ n đó. Ông hòa đ ng cùng đám đ ng.

Thỉnh thoảng ăn nhậu cùng bạn bè, nói chuyện trên đi, vui chơi. Cũng biết ông cũng có chút chút, tí xì phé, bài cào, cò tíng, cò vua, đi sòng bài.

Nhieu khi ông xoa mặt cho cùng bạn bè, mặt mặt ch tí sáng thì bày cho đờn chiêng cho nhọt mặt thôi, ai về nhà nãy đờn chuồn bạn cho ngày đi làm vào thối hai. Ông không mê, không lờm, biết đúng lúc, không phải khi thua cũng biết thì nóng mặt cò gò, và gò cho đờn bán nhà. Trai gái ông cũng có, nhưng không làm hại đờn ai, biết gì thì hèn cò a cu c chơi. Không làm khốn con, không gây khổ đau cho người khác phái.

Thuốc lá, cà phê hàng ngày, ông không ghiền, nhưng cũng không bỏ hút thuốc. Ông T còn có chút máu nghêu sớ. Ông thích kèn hạc tiêu rớt đờn, nên lâu lâu theo người bạn M gò c Phi Châu đờn các hợp đêm thì kèn chơi, không lờy thù lao. Ông có chân trong mặt ban nhạc tài tử, lâu lâu đi trình diễn ở các nơi công cộng.

Ông T có sáng tác vài bạn nhạc, nhưng không ai hát, và hát không ai nghe, không ai khen, nên ông không sáng tác nữa. Ông T cũng thích đọc truyện, đọc thơ. Ông cũng có làm thơ, nhưng bà Hoa là vợ ông, khuyên đừng đọc cho ai biết thì ông bài thơ đó do ông viết, vì người si người ta cười lây cả bà. Ông nghe vợ chê, nản lòng, không muốn làm thơ nữa. Tuy nhiên, có nhiều khi cao hứng, không có mặt đờn cò m xúc, ông cũng làm thơ chơi, và giấu kín, vì sợ vợ đọc chê bai.

Một người bạn của ông T cũng thích thơ phú, thơ cổ cùng ông ngâm vịnh khi nhàn tản, một hôm nghe ông nói về quan niệm cuộc đời, lối sống và cái chết. Ông nảy nghĩ nghe mà đờ ra, và nói:

- Bác chơi chút, tôi tìm bài thơ của mặt ông bạn tôi, sao mà ý tưởng của bác với ông kia trùng nhau, như cùng một sách. Kìa kìa ghê. Lâu lâu đờn đờn bài thơ nãy, tôi khoái quá, phải xin ông bạn cho tôi mượn, chuyển ra phố, chuyển lấy mặt bạn, còn cò tíng đây.

Ông T cảm thấy bài thơ dài, vừa đọc vừa gò gò, đờn xong ông về đờn sung sống, nói:

- Tuy nhiên. Hoàn toàn giống nghĩ của tôi. Bác đem tôi đờn gì thì tác giả bài thơ nãy đi. Bác xem đây, đâu phải mặt mình tôi suy nghĩ khác đi đâu. Có nhiều người cùng mặt ý nghĩ, nhưng không dám nói ra, không dám thi hành.

Đúng như câu Nguyễn Công Trứ có viết là chơi ta nghĩ thì người khác nghĩ, người khác đã nghĩ rồi. Tôi đờn chơi

Hán, nhđ mang máng hình nhđ là Ngã kim nhđ tđ i tđ a chi đđ a, cđ chi nhân tđ n tiđ n ngđ tđ a chi . Mđ y ông Tây cũng tđ ng viđ t là đđ đđ i ánh mđ t trđ i nđ y, không có cái gì mđ i cđ . Nhđ ng suy nghĩ cđ a tôi vđ cái chđ t, sđ sđ ng, ngđ đđ i xđ a cũng đã viđ t nhiđ u, tàng đđ n bằng bđ c trong kinh Thánh, kinh Phđ t.

Ngày xđ a khi còn nhđ , bđ mđ tôi gđ i tôi vào hđ c nđ i trú trđ đđ ng đđ o Thiên Chúa, mđ i ngày mđ i đêm đđ u đđ c kinh Thánh. Hđ i đó tôi không hiđ u hđ t ý nghĩa cđ a kinh, tôi tđ đđ ng đđ m đđ c kinh là ngày đêm kêu gào sđ xót thđ đđ ng cđ a Chúa. Tuđ i trđ ngu muđ i và nông cuđ ng nên tôi không có cđ m tình vđ i chuyđ n kinh kđ , nhđ ng khi đđ n lên, đđ c đđ i kinh Thánh, tôi thđ y hay quá ông đđ . Lđ i kinh an đđ i, vđ vđ con ngđ đđ i trong khđ đđ u, trong bđ đđ c đđ đđ ng hođ n nđ n, khi gđ p cam go chìm nđ i, tìm đđ đđ c yên bình đđ chđ u đđ ng mà hy vđ ng qua khđ i nghđ ch cđ nhđ .

Ông bđ n cđ đđ i, nói:

- Tôi thđ y nhà bác thđ Phđ t, mà đđ i nói chuyđ n Chúa rành rđ . Bác có theo đđ o Cao Đài hay không?

- Không phđ i đđ o Cao Đài, nhđ ng Phđ t Chúa gì cũng hoan nghênh. Bà xđ tôi vđ n thđ đđ ng đđ chùa. Ngày xđ a khi còn trong quân đđ i, đóng quân giđ a núi rđ ng, mđ tôi gđ i cho mđ y bđ kinh Phđ t, không có sách vđ , báo chí, buđ n mà đđ c chđ i. Không có tâm tu hành, nhđ ng đđ c mãi, nó thđ m vào trong tđ tđ đđ ng lúc nào không hay. Bđ i vđ y, tôi có quan niđ m rđ t rõ ràng vđ sđ sđ ng, cái chđ t, và bình tđ nh đón nhđ n nhđ mđ t đđ thđ đđ ng cđ a trđ i đđ t, tđ o hóa.

Hai ngđ đđ i đđ ng nói chuyđ n, thì có bà bđ n ghé chđ i. Bà nđ y yêu cđ u ông Tđ và bđ n ông đóng tiđ n đđ mua đđ t chđ n cđ t và xây mđ cho mđ t ngđ đđ i đđ ng hđ đđ ng Viđ t Nam nghèo mđ i chđ t. Gia đđ nh không đđ tiđ n đđ làm ma chay và mua đđ t chđ n đđ nghĩa trang.

Ông Tđ móc ví, đóng ba chđ c đđ ng, và nói:

- Kêu gđ i thì tôi đóng tiđ n, chđ thđ c tình trong lòng tôi nghĩ khác. Chđ t thì hđ a thiêu là đđ p nhđ t, tđ t nhđ t và đđ i vđ sinh. Chđ n xuđ ng đđ t cho dđ i bđ nó rúc rđ a, cho sinh thđ i chđ có đđ đđ c gì. Mđ t vđ n cái xác, mđ i có đđ đđ c mđ t cái không thđ i rđ a, mà cũng khô đét nđ m nhđ n rđ a, hôi hám xđ u xí. Nđ m chđ t chđ i trong tđ i tđ m âm u, đđ đđ i đđ t đđ nh đđ o, chđ có sung sđ đđ ng gì đđ u. Rđ i lâu ngày, thđ t da cũng rđ a, xđ đđ ng cũng mđ c. Đđ đđ c bao nhiêu năm?

Mà cđ nghĩ kđ xem, nđ u mđ i ngđ đđ i chđ t phđ i có mđ t nđ m mđ chđ ng hai thđ đđ c vuđ ng, thì trên



thợ giã gạo ở trại thì u năm trước c đời nay, và nhiều u trại u năm sau nữa, thì thợ giã gạo đã chết và sống chết, lấy đâu ra đời mà chôn.

Không lấy cớ thợ giã gạo ở trại còn mất thợ đời mà trình trình, nhưng đời chết sao? Nhiều u vẫn minh hiện nay, người ta thiêu xác. Bên Nhật, bên Tàu, ở Đ và nhiều u khác nữa, người chết đời c hĩa thiêu. Đeo Phốt chính tông, thì các tầng ni đời đời c hĩa táng, nhưng người người theo đeo Phốt nữa vớ, thì lấy chôn chết. Bày đời ma chay linh đình cho thêm tiền kém.

Bà ông Tô hỏi:

- Có phải người theo đeo Chúa không dám hĩa táng? Nghe đâu họ tin có ngày phán xét cuối cùng, và đời c sống lại. Bởi vậy nên phải giữ thân thể, không muốn thiêu tan thành tro bụi.

Ông Tô cười nói:

- Chắc đời ngày phán xét cuối cùng, thì sống đá cũng đã mủn ra tro bụi, nói chi đời cái thân xác mong manh? Có lẽ nhưng kẻ mê tín, kém hiểu biết, đời d ch sai ý nghĩa của kinh Thánh chẳng? Mà dù cho sống chết có còn, thì cũng chết là bụi sống cũ m c, làm sao mà sống lại trên bụi sống đó đời c?

- Nghe đâu các nghĩa trang cũng ch bán đời trong vòng một trăm năm thôi- Bà bà bàn thêm - Sau một trăm năm thì không biết họ có đào lên, đem chôn họ tập thể, hoặc đem thiêu đời đi chẳng? Nhưng khi mua đời chôn, thân nhân, không nghe ai nói đời đời u nữa. Mà dù cho ch nghĩa trang có hĩa mi nghĩa là bán đời vĩnh viễn, thì sau một trăm năm, họ đào b đi, cũng ch nghe ai hoài công đi kiếm

. Lấy họ trăm năm trước c con cháu không nghe, không còn ch nghĩa c, c người họ h n l n người nghe họ h n, đã chết lâu. Mà có lẽ con cháu cũng vì lo làm ăn, sinh kế, đi tập tán, không ai còn đoán hoài chi đời m y ngôi m c a tiên nhân trong các nghĩa trang đây đó.

Bà ông Tô nói:

- Trong phim tài liệu về Tây Tô ng, đó đeo Phốt là qu c giáo, ông Phốt sống cai trị dân như vua. Khi có người chết, thì họ quàng dây kéo lê lên núi, sau đó m y ông chuyên môn chết xác chết ra nhiều khúc, và ném cho chim kên kên ăn. Trông khi p l m. Không biết họ làm như thế, có đau lòng thân nhân? Rồi họ câu ngụy n r a x mình là chim tha qu r a.

- Ch ̣ ng có đau lòng chi c ̣ - Ông T ̣ bàn thêm - Bên đó toàn đá núi c ̣ ng. Mu ̣ n đào đá ra làm huy ̣ t m ̣ cũng quá c ̣ c kh ̣ . Thân nhân ng ̣ ̣ i ch ̣ t, d ̣ u có mu ̣ n chôn c ̣ t đ ̣ n m ̣ y cũng không ai làm n ̣ i vi ̣ c đó. Cho chim ăn là ti ̣ n nh ̣ t. Có đ ̣ u, không bi ̣ t làm sao chim kên kên không l ̣ y b ̣ nh ng ̣ ̣ i ch ̣ t, bi ̣ t bao nhiêu là b ̣ nh nan y, vi trùng, vi khu ̣ n. B ̣ i th ̣ , nên tôi cho h ̣ a thiêu là s ̣ ch s ̣ và ti ̣ n l ̣ i nh ̣ t.

Câu chuy ̣ n bàn r ̣ ng đ ̣ n phong trào Vi ̣ t Ki ̣ u v ̣ quê xây lăng m ̣ cho thân nhân, cho t ̣ tiên, đ ̣ n n ̣ i có nhi ̣ u làng thi đua xây c ̣ t cho nguy nga, cho to l ̣ n. Th ̣ y lăng m ̣ ng ̣ ̣ i khác l ̣ n h ̣ n, thì đ ̣ p cái cũ ra, xây l ̣ i cho l ̣ n, cho đ ̣ s ̣ h ̣ n. Có n ̣ i ng ̣ ̣ i ta đ ̣ t tên là Làng Ma, vì toàn c ̣ lăng m ̣

. Ông T ̣ cho r ̣ ng, xây l ̣ i m ̣ m ̣ cho t ̣ tiên đ ̣ báo hi ̣ u, cũng là m ̣ t hành đ ̣ ng t ̣ t, không có chi sai trái. Nh ̣ ng thi đua nhau xây và xây c ̣ t có tính cách phô tr ̣ ng thì ch ̣ làm trò c ̣ i cho thiên h ̣ . Li ̣ u nh ̣ ng ph ̣ n m ̣ kia đ ̣ ng v ̣ ng đ ̣ c bao nhiêu năm, và còn đ ̣ c con cháu chăm sóc đ ̣ n bao gi ̣ ?

R ̣ i cũng có ngày tr ̣ thành hoang ph ̣ , ch ̣ ng ai đoái hoài đ ̣ n, mà m ̣ c r ̣ a v ̣ i th ̣ i gian. May ra, nh ̣ ng n ̣ i thiêng liêng nh ̣ đ ̣ n qu ̣ c t ̣ Hùng V ̣ ng, lăng m ̣ các b ̣ c anh hùng gi ̣ n ̣ c, đ ̣ ng n ̣ c, m ̣ i đ ̣ c con cháu ti ̣ p t ̣ c tu s ̣ a chăm nom. Th ̣ mà cũng có còn t ̣ t ̣ i, tàn t ̣ , không ai chăm nom. Hu ̣ ng chi mình, là th ̣ th ̣ ng dân, vô danh ti ̣ u t ̣ t, ch ̣ a làm đ ̣ c gì. Ch ̣ a k ̣ nh ̣ ng k ̣ là t ̣ i đ ̣ c a dân t ̣ c, bày đ ̣ t xây lăng ̣ p xác, nh ̣ các ông l ̣ nh t ̣ c ng s ̣ n t ̣ Âu sang Á, t ̣ t r ̣ i m ̣ mã cũng b ̣ phá b ̣ , san b ̣ ng. B ̣ i th ̣ , ông T ̣ đ ̣ n v ̣ con đ ̣ ng xây m ̣ , t ̣ c bia cho ông làm chi.

Ông T ̣ m ̣ n bài th ̣ c ̣ a ông b ̣ n v ̣ đánh máy và s ̣ p x ̣ p l ̣ i cho đ ̣ p, in ra nhi ̣ u b ̣ n, phóng ra m ̣ t b ̣ n l ̣ n, đ ̣ dành khi ông ch ̣ t s ̣ s ̣ đ ̣ ng.

Ch ̣ b ̣ n tháng, sau khi đ ̣ c báo tin ung th ̣ , ông T ̣ qua đ ̣ i mà không đau đ ̣ n nhi ̣ u, không dùng hóa h ̣ c tr ̣ li ̣ u tr ̣ c khi ch ̣ t. Có ng ̣ ̣ i mách cho ông nhi ̣ u lo ̣ i thu ̣ c ngo ̣ i khoa, ông cũng dùng th ̣ . Trong gi ̣ i b ̣ n bè thân tình, có ng ̣ ̣ i nói là ông T ̣ đã t ̣ ch ̣ n l ̣ y con đ ̣ ng ra đi nh ̣ nhàng, không đ ̣ b ̣ nh ho ̣ n hành h ̣ tr ̣ c khi ch ̣ t. Ông T ̣ th ̣ ng đùa r ̣ ng, còn n ̣ c thì còn tát, bi ̣ t là dù có tát thì thuy ̣ n cũng chìm, thì qu ̣ ng gàu đi cho đ ̣ m ̣ t tr ̣ c khi thuy ̣ n chìm.

Bà con b n bè đ n vi ng tang ông T t i nhà, khi b c vào c ng, h c s a so n l i b m t cho có v bu n r u, nghiêm ngh , đ h p v i c nh tang ma, dù trong lòng h không có chút bi ai nào. Nh ng h nghe có ti ng nh c vui đang r n rã v ng ra t bên trong, hòa v i ti ng nh c là ti ng c i vui vang vang, ti ng n ào. Ng i nào cũng gi t mình, v i v xem k l i s nhà, s đ l m .

Vào nhà, m i khách vi ng tang đ c phát m t t gi y màu h ng, bên trên ghi bài th Khi Tôi Ch t . Bài th cũng đ c ch p phóng l n, dán trên t m b ng che kín c m t b c t ng. Khách và ch đang vui v chuy n trò, c i đùa. Không th y quan tài ông T đâu c . Trên b th có cái nh ông T phóng l n, mi ng c i toe toét, tóc bù gió l ng. Tr c t m nh có cái h p vuông ch a tro x ng c a ông T . Ti ng nh c vui vang vang t máy hát. Bài th in đ m nét:

**Khi Tôi Ch t**

**Khi tôi ch t, vi ng tang đ ng bu n b  
C i cho to, k chuy n t u vui đùa ,  
Trong sáu t m b t ch c tôi h d ,  
Lên tinh th n, m áp bu i t n đ a,  
N u làm b n g, c n m nhà tho i mái  
Vi ng thăm chí, vài phút có thêm gì ?  
M t đã nh m. L nh thân. Da b m tái .  
Đ u bôi son, trát ph n cũng thăm chí .  
Tôi đi tr c, h n g p nhau ó,  
Ai thay da mãi mãi s ng trăm đ i .  
K tr c ng i sau, x p hàng xu ng m  
B t đâu là kh i đ m cu c rong ch i .  
N u có khóc, khóc cho ng i còn l i,  
B i t nay thi u v ng n i đ y v i .  
Cũng m t mát, dáng hình , l i thân ái  
T a n ng nhau, h t h ng gi a đ t tr i .  
Đ ng đ ăng báo, phân u l i cáo phó  
Chuy n th ng tình, phí gi y có ích chi ?  
G i mua g o, giúp ng i nghèo đói khó  
Đ u đau bu n nh ng k p s ng hàn vi,  
Tr i nh c vui cho ng i ng i ý th c,  
Cu c nhân sinh s ng ch t cũng t ng đ ng,  
Khi n m xu ng, xuôi tay và nh m m t  
Thì đau bu n h nh phúc cũng h không .  
Đ ng xây m , kh c bia ghi tên tu i  
Vài trăm năm hoang v ng, ch ng ai hoài .  
Vũ tr vô cùng, th i gian t p n i,  
T t ng i đã ch t t s khai  
Khi tôi ch t đ ng ma chay đ ăng đ ăng,**

**Hà thiêu tàn, tro xác gởi về quê  
Đu bu n bìn, cũng là nhà, bu bu n  
Trong tôi còn tha thiết chút tình mê  
Thì cũng C, H, O, N kết lại  
Nắm tro xương hài cốt khác nhau gì  
Nhưng đất mẹ chan hòa niềm thân ái  
Cho tôi về, dù cát bụi vô tri.**

Khi đọc xong bài thơ, có người thì mỉm cười, có người vui hẳn, và nói chuyện oang oang. Họ cho rằng bài thơ đã nói hết ý nguyện của người chết. Người chết không muốn bu n bìn bu n rừu, thối ng ti c, thì vì c chi mà lại làm bu, g ng g o t o ra nét bu n kh trên m t.

V con người chết cũng không t về bu n rừu, mà cũng không hẳn h. Không mất tiếng khóc lóc, than. Nhưng vui vẻ n đ n đ p phát ra t máy vang d i. Khi khách đã đ n ch t nhà, và đứng gần c hành tang l, bà v ông T và đ a con trai mang áo qu n tr ng đ ng ch p tay bên bàn th, cô con gái đ ng bên t m nh ông, c m máy vi âm nhỏ n mi ng c i và nói:

-Thưa các c, cô bác chú dì, bà con bu n bìn thân thiết xa gần, chúng tôi xin cảm n quý v đã có lòng đ n vi ng tang Ba chúng tôi. Tang l n y làm theo ý nguyện của người quá c. Không làm tang l theo t c l bình th ng, vì s trái v i c v ng cu i cùng c a Ba chúng tôi. Chúng tôi xin nh n l y m i l i trách móc n u có t bà con bu n bìn. Ba chúng tôi đã bình tĩnh và vui về đón cái chết như m t s tr v không tránh đ c.

Trong những ngày cu i c a cu c đ i, Ba chúng tôi rất vui, chu n b k cho gia đình và cho chính ông. Ông đã đ n dò chúng tôi, không nên khóc lóc, không nên bu n rừu, vì s th c không có chi đáng bu n c. Ông đ n chúng tôi v n cu n bằng sau đây cho bà con cô bác nghe.

Người con gái đ n bên bàn th, b t máy, có tiếng ông T c i hăng h c vui v, làm m t s ng i không c m đ c, cũng c i theo. M t vài bà y u bóng vía s xanh m t. Sau tiếng c i chào, thì có tiếng ông T đ c bài thơ dán trên t ng, giọng đ c rất ch m rãi, rõ ràng, nh đang nói chuyện th th v i bu n bìn.

M i ng i im l ng l ng nghe, ng i thì nghiêm trang, ng i thì mỉm cười. Gi ng Hu c a ông T đ c ch m và ngân dài nh ng đ n ông đ c ý :

Tôi đi trộm c, hân g p nhau đó . Ai thay da mãi mãi sống muôn đời, K trộm c ng i sau x p hàng xu ng m , biết đâu là kh i đi m cu c rong ch i. Cu i cùng, có m t tràng c i ha ha c a ông T đ ch m d t bài th .

Sau bài th , có ba ông ng i M , hai ông da đen, m t ông da tr ng, c m đàn và kèn tr i lên m y khúc nh c vui, các ông nhún nh y u n éo, nhi u lúc d m chân xu ng sàn. Ba ông cùng lúc c, làm hàng m t, đi quanh phòng khách, nh múa i n tr c bàn th ông T . Nh ng ông n y, là b n ch i nh c v i ông T t i các quán ca nh c ban đêm.

B ng nhiên, bà ch ông T nhào ra, lăn i n tr c bàn th mà khóc lóc gào n:

- C u T i là c u T . Chúng nó đem cái ch t c a c u ra mà bêu r u h hàng. V c u mu n đi l y ch ng s m nên bày ra cái c nh ch ng tai gai m t n y. Con c u cũng là th b t hi u b t m c, cha ch t mà không có m t gi t n c m t, còn c i nói lung tung. Ch có tôi là ch câu, th ng c u th t tình thôi, ru t đ t lòng đau, nên khóc than đây.

Ông ch ng ch y đ n ôm bà kéo ra, và nh nh giải bày. Bà vùng v ng và càng khóc i n h n, x v bà T nh ng câu t c t u n ng n . Bà T ôm m t khóc lóc. Bà ch ch ng nói n: Mai m t chúng mày ch t, bà đ n phóng u lên hòm chúng m y. Nhi u ng i bà con đ n ph ông ch ng l i bà ch ông T ra xe ch y đi.

Khách vi ng tang l ng ra, và có ng i l ng l ng ra v không chào h i ai, vì s gia quy n ng ng ngùng. Cô con gái ông T đ ng ra xin l i m i ng i vì chuy n không may, không vui v a x y ra.

M t b n thân c a ông T , quen nhau t thu trung h c, đ i di n bà con, đ n tr c bàn th , v vào h p tro x ng, c i ha h và nói:

- T i, ông là s m t r i đó, ch có ai b ng ông. Ông hi u t n t ng l huy n vi c a t o hóa. S ng cũng vui, mà ch t cũng vui. S ng cũng dám làm, mà ch t r i cũng dám làm, và làm đ c. Tôi cũng c mong r ng, sau khi ch t, v con làm cho tôi m t đám tang nh th n y, thì vô cùng sung s ng. T ng ông nói đùa ch i, ai ng làm th t.

M t v m c s là b n thân c a gia đình, cũng đ n tr c bàn th , và đoạn ch c r ng bây gi ông T đã đ c v v i Thiên Chúa. Ông cho r ng thái đ c a ông T tr c cái ch t r t sáng s u t, đáng khâm ph c, và đáng đ c m i ng i noi theo. M t v s già, có bà con h hàng v i ông

T, đã tng vi t nhi u sách Ph t và rao gi ng đ o t bi, nói tr c linh v :

- B n đ o không c n đ c kinh c u siêu cho thí ch . B i linh h n thí ch đã th c s siêu thoát tr c khi ch t. Thí ch không v ng b n cõi tr n, không h l y vào cái thân xác t m b . Thanh th n ra đi nh k đi ch i, thông dong, d dàng. Thí ch đã hi u th u đáo cái l vô th ng trong đ o pháp.

M i ng i ra v , lòng nh nhàng, t ng nh đi trong m . T phía nhà ông T , còn vang v ng nh c vui đ a t n đám tang khách.

Sau tang l , bà Hoa v ông T th phào. Bà vui m ng vì đã làm đ c đúng l i căn đ n c a ch ng mà không b tai ti ng. Bà ch s tai ti ng thôi. May m n, đa s bà con đ u tán thành nghi th c tang l , và n u không tán thành, h cũng im l ng, ch có bà ch ông T gây r c r i thôi.

N m tro x ng c a ông T đ c v con gói k b n năm l p, b vào h p b ng ch t nh a dày, đ cho kh i v , r i g i b o đ m v Vi t Nam. Chi c xe ch hàng c a hãng v n chuy n b tai n n trên đ ng ra phi tr ng. Xe r i t c u xa l cao ba t ng xu ng đ t, thùng xe v nát, hàng hóa tung vung vãi, rách nát, cháy xém.

Anh tài x g y h t tay chân và x ng s ng, h p h i. Ng i ta đ n r ng anh tài x bu n vì b v c m s ng, đã u ng r u say x n, không đi u khi n đ c tay lái. Cái h p tro x ng c a ông T b rách và cháy xém m t m t ph n đ a ch , đ c g i l m đi ngao du qua x Nambia bên Phi Châu.

Cô con gái ông T h i tin t c bên nhà hàng ngày, qua liên m ng máy vi tính, v cái h p tro x ng, mãi đ n hai ba tháng v n ch a nh n đ c.

Bà Hoa vi t nhi u th khi u n i hãng chuyên ch . H tr l i là s b i th ng cho bà hai trăm sáu m i tám đ ng. Bà T khóc lóc, thuê lu t s đâm đ n ki n.

Sáu tháng sau, nh&#228; còn có đ&#228;a ch&#228;ng&#228; i g&#228;i, nên cái h&#228;p tro x&#228;ng đ&#228;c hoàn tr&#228; cho gia đ&#228;nh, v&#228;i ghi chú là không có đ&#228;a ch&#228;ng&#228; i nh&#228;n. Bà Hoa m&#228;ng ôm cái h&#228;p mà khóc r&#228;ng. L&#228;n n&#228;y, bà Hoa quy&#228;t đ&#228;nh t&#228; tay đem h&#228;p tro x&#228;ng ông ch&#228;ng v&#228; t&#228;n Vi&#228;t Nam. Bà s&#228; th&#228;t l&#228;c thêm l&#228;n n&#228;a, thì t&#228;m lòng hoài.